

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn K Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Bình Triệu

Ông Hồ Quốc Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Mỹ K, sinh năm 1979 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số a NCT, pa, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lưu Tấn Đ, sinh năm 1977 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Đại chỉ: Ấp a, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2020, biên bản hòa giải ngày 15/7/2020 chị Phạm Mỹ K trình bày:*

Chị K và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2009 đến nay. Do đó, chị K yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Con chung tên Lưu Đức T, sinh năm 1997 và Lưu Đức TT, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy. Chị K không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung không có nên chị K không yêu cầu giải quyết.

*\*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 15/7/2020, anh Lưu Tấn Đ trình bày:*

Anh Đ thống nhất với phần trình bày của chị K về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do cuộc sống chung của anh Đ và chị K không còn hạnh phúc nên anh Đ thống nhất ly hôn với chị K. Con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có nên anh Đ không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Mỹ K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Tấn Đ. Do anh chị chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Anh Đ có địa chỉ ở ấp A, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 15/7/2020 chị Phạm Mỹ K và anh Lưu Tấn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị K và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997 có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn và có xác nhận chưa đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/6/2020. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại biên bản hòa giải ngày 15/7/2020 anh chị thừa nhận thời gian chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn nên anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2009 đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Phạm Mỹ K và anh Lưu Tấn Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Lưu Đức T, sinh năm 1997 và Lưu Đức TT, sinh năm 2000. Do con chung đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy, chị K và anh Đ không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 15/7/2020 chị K và anh Đ xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, tại đơn xác nhận ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận thời gian anh chị chung sống với nhau tại địa phương không bị ai thừa kiện về nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Mỹ K phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Mỹ K và anh Lưu Tấn Đ là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Mỹ K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 10 tháng 6 năm 2020, chị K có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011270 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- THADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn K Trang**